

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 240/2024/HS-ST  
Ngày 30 - 12 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Bà Chu Thị Hồng Nhật

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 232/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi H, sinh ngày 20/6/2003 tại huyện K, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân V, sinh năm 1983 và bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/10/2024 đến ngày 05/10/2024 sau đó chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố T. (Trích xuất có mặt tại phiên tòa).

**- Những người chứng kiến:**

+ Ông Đào Văn T, sinh năm 1989

Trú tại: Số nhà H, phố N, tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1976

Trú tại: thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tìm hiểu Nguyễn Phi H biết được khu vực cầu T thuộc địa phận tỉnh Nam Định có bán pháo nổ nên H nảy sinh ý định mua pháo về bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 01/10/2024, Nguyễn Phi H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số đăng ký 35B1- 416.27 màu sơn xanh đen bạc từ nhà tại thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình đến khu vực chân cầu T thuộc địa phận tỉnh Nam Định. Tại đây H gặp hỏi mua pháo nổ của một người nam giới nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ; người này đồng ý và bán cho H 14 giàn pháo nổ với giá 3.500.000 đồng. Người đàn ông này đưa cho H một thùng catong màu vàng bên trong có chứa 14 giàn pháo nổ, H mở ra kiểm tra bên trong thùng có 14 giàn pháo nổ và đưa tiền cho người đàn ông. Sau đó, H bê thùng catong đựng pháo vừa mua để lên yên xe, chằng lại rồi điều khiển xe mô tô chở về nhà. Khi về đến nhà, H để nguyên thùng catong đựng pháo ở trên xe mô tô rồi đi ngủ. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 02/10/2024, H điều khiển xe mô tô chở thùng catong đựng pháo trên lên thành phố T, tỉnh Thái Bình với mục đích nếu ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, khi H đang dừng đỗ xe tại khu vực đường tránh S2 thuộc địa phận tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình phát hiện kiểm tra. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Phạm Ngọc B và ông Đào Văn T, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra thùng catong màu vàng có kích thước 48cmx36cmx30cm, mở kiểm tra bên trong có 14 giàn pháo nổ, loại giàn phun có khối lượng 13,6 kg, mỗi giàn có kích thước 16cmx11cmx13cm bên ngoài đều bọc bằng giấy màu cam trên giấy có dòng chữ màu xanh có nội dung “Giàn phun viên”, H khai nhận đó là giàn pháo hoa nổ của H vừa mua ngày 01/10/2024 với mục đích bán để kiếm lời. Tổ công tác đã số pháo trên và đưa H về trụ sở Công an phường T, thành phố T để làm việc. Tại Công an phường T, tổ công tác công thu giữ của H 01 túi đeo chéo màu đen bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu xám đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu ghi, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Phi H, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn L; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số đăng ký 35B1- 416.27 màu sơn xanh đen bạc, kiểm tra xe mô tô của H không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Phi H tại thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 1490/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận: *14 khối hình hộp chữ nhật gửi giám định là loại pháo nổ, tổng khối lượng là 13,6 kg (Mười ba phẩy sáu ki lô gam). Pháo nổ được quy định tại Nghị định 137/2020/NĐ-CP, ghi ngày 27/11/2020 của Chính phủ về Quản lý, sử dụng pháo.*

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi H có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số 239/CT-VKSTPTB ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Phi Hùng về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa,** bị cáo Nguyễn Phi H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị Nguyễn Phi H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng nộp Ngân sách nhà nước. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phi H4 phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục từ số 87 đến 106); phù hợp với lời khai của những người chứng kiến (bút lục số: từ số 28 đến 29; từ số 79 đến 86). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố T lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 02/10/2024 tại trụ sở Công an phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 03 đến 04);

- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản kiểm tra và quản lý điện thoại, biên bản kiểm tra và quản lý phương tiện do Công an thành phố T lập ngày 02/10/2024 tại trụ sở Công an phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 33 đến 36);

- Biên bản khám xét do Công an thành phố T lập hồi 10 giờ 10 phút ngày 02/10/2024 tại nhà ở của Nguyễn Phi H tại thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình (bút lục từ số 26 đến 27);

- Kết luận giám định số 1490/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng K - Công an tỉnh T (bút lục số 39);

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 07 giờ 15 phút ngày 02/10/2024 tại khu vực đường T thuộc địa phận tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Phi H hành vi tàng trữ trái phép 13,6 kg pháo nổ, loại pháo giàn phun, mục đích để bán kiếm lời.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm**

**1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:**

...

**c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;**

...

**4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.**

**5. Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt như sau:**

...

**đ) Pháp nhân thương mại còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.**

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi mua bán pháo nổ (một loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng) mà bị cáo Nguyễn Phi H đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với hàng cấm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội và nếp sống văn minh tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra vụ án.

Nhiều năm trở lại đây, Đ và Nhà nước ta đã ra sức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện nghiêm túc Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27-11-2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ việc Nhà nước cấm sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ

và sử dụng trái phép các loại pháo nổ, thuốc pháo song vì động cơ cá nhân, bị cáo bắt chấp pháp luật, ngang nhiên buôn bán pháo nổ nên cần phải xử phạt thật nghiêm.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Phi H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt:

Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung như mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích bán kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35, khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 13,6 kg pháo nổ thu giữ của bị cáo, sau khi lấy mẫu giám định còn 9,7 kg pháo nổ mẫu vật gửi giám định trong thùng catong hoàn trả mẫu vật giám định số 1490/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T đây là hàng hóa Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 túi đeo chéo màu đen; 01 chiếc điện thoại Iphone 11 pro, vỏ xám - đen; 01 chiếc điện thoại Iphone 6S, vỏ màu ghi; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Phi H là tài sản, giấy tờ nhân thân của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[6.3] Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh- đen- bạc, biển số đăng ký 35B1-416.27 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn L mà Cơ quan công an quản lý của Nguyễn Phi H. Bị cáo khai nhận chiếc xe mô tô trên bị cáo mượn của bố để là ông Nguyễn Xuân V để đi lại hàng ngày. Ông V khai nhận chiếc xe trên ông mua của ông Đỗ Văn T1 khoảng năm 2020 với giá 9.000.000 đồng, khi mua bán không có giấy tờ. Ông T1 khai nhận ông T1 mua chiếc xe trên của anh Nguyễn Văn L trú tại tỉnh Ninh Bình, khi mua bán không làm giấy tờ mua bán. Qua xác minh, xác định chủ đăng ký xe mô tô là ông Nguyễn Văn L sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; xe không phải là vật chứng của vụ án nào. Cơ quan điều tra đã uỷ thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình ghi lời khai của ông L. Qua xác minh, ông L và gia đình không có mặt tại địa phương nên Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình chưa tiến hành lấy được lời khai của ông L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định số 2454 ngày 14/11/2024

tách hành vi, tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ đối với chiếc xe mô tô nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[7] Về nguồn gốc số pháo nổ: Bị cáo Nguyễn Phi H khai mua của một người nam giới nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực chân cầu T thuộc địa phận tỉnh Nam Định nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H6 tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 35 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ bị tạm giữ (02/10/2024).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phi H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 9,7 kg pháo nổ hoàn lại sau giám định (cụ thể là 10 khối hình hộp chữ nhật đều có kích thước (16x11x13)cm, bên ngoài được bọc bằng giấy màu cam, trên có dòng chữ màu xanh có nội dung “GIÀN PHUN VIÊN” bên trong các hộp đều có chứa 35 (ba mươi lăm) ống giấy ép hình trụ tròn), đựng trong thùng catong hoàn trả mẫu vật giám định số 1490/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T. *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/11/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình).*

Trả lại bị cáo Nguyễn Phi H: 01 túi đeo chéo màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro, vỏ màu xám – đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu ghi; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Phi H *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 28/11/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Phi Hùng phải nộp số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Phi H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/12/2024).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- UBND xã Quốc Tuấn, h. Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
- Lưu HS, VP.

**Lê Thị Phụng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị P**